

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:137/2021/HS-ST
Ngày: 21-9-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trương Ngọc Điệp

2/ Ông Nguyễn Ngọc Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Mai Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 113/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tuấn H, sinh năm: 1987, tại tỉnh Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Phụ hồ. Trình độ học vấn: 10/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1958; có vợ là Trần Thị Thanh Th, sinh năm 1992, chưa có con. Tiền án; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 19/6/2006, bị Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác theo Quyết định xử phạt hành vi phạm hành chính số 156/QĐ-XPHC. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 02 năm 2021 đến ngày 07/9/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giam. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

Bị hại: Ông Trần Văn E, sinh năm 1966; địa chỉ: Khu phố K, phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ 86, Khu phố 9, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và biên bản tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tuấn H do không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định tìm tài sản sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền. Thực hiện ý định trên, khoảng 10 giờ ngày 02/02/2021, H chuẩn

bị 01 (một) cây đoạn sắt dùng để phá khóa xe cật giấu trong người rồi điều khiển xe Yamaha Sirius, biển số 52K2-2051 đi từ nhà của H để tìm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày 02/02/2021 khi H đi ngang qua tiệm tóc Hồng N, địa chỉ tại phường P, đoạn qua khu phố 9, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì Hiệp thấy trước cửa tiệm cắt tóc có dựng 01(một) xe mô tô hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số 61B1-584.27 của anh Trần Văn E, nhưng không có người coi giữ trên xe có cắm sẵn chìa khóa. Thấy vậy H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 52K2-2051 của H đem cật giấu vào đường hẻm gần đó rồi đi bộ lại chỗ xe mô tô hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số 61B1-584.27 và ngồi lên xe, nổ máy rồi điều khiển xe chạy được 03 mét thì bị anh Văn E phát hiện tri hô. Lúc này, H bị ngã xe nên đã bỏ xe lại chạy được khoảng 100 mét thì bị anh Trần Văn E và người dân xung quanh bắt giữ giao cho Công an phường P để lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang về hành vi trộm cắp tài sản và thu giữ một số vật chứng, gồm: 01(một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số xe 52K2-2051; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số 61B1-584.27; 01 (một) cây đoạn bằng kim loại. Cùng ngày 02/02/2021, Công an phường P đã giao hồ sơ vụ việc và đối tượng H cùng vật chứng thu giữ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận giá tài sản số 55/KLTS-TTHS ngày 05/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một kết luận: 01(một) xe mô tô hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số 61B1-584.27, trị giá 18.000.000 đồng. Ngày 09/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả mô tô trên cho anh Trần Văn E theo quyết Định xử lý vật chứng số 66 ngày 09/02/2021. Hiện anh Trần Văn E không có yêu cầu gì khác đối với Nguyễn Tuấn H nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với 01(một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số xe 52K2-2051, số khung RLCS5C630AY373335, số máy 5C63373389, quá trình điều tra xác định: Tại phiếu trả lời xác minh của phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương xác định xe trên không tìm thấy giữ liệu tra cứu. Quá trình điều tra H khai mua của một người nam không rõ họ tên và địa chỉ cư trú, quá trình mua bán không làm giấy tờ sang tên theo quy định, xe trên khi mua cũng không có giấy tờ xe. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu xung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (một) cây đoạn bằng kim loại, quá trình điều tra xác định: Đây là công cụ Nguyễn Tuấn H chuẩn bị nhằm để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, tiêu hủy.

Cáo trạng số 123/CT-VKS-HS ngày 26/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 01 (một) năm đến 01(một) năm 03 (ba) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị xem xét, giải quyết.

Về biện pháp tư pháp:

- 01(một) cây đoản bằng kim loại là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 01(một) xe mô tô hai bánh đã qua sử dụng, hiệu Yamaha Sirius, biển số 52K2-2051, màu trắng đen, số khung: RLCS5C630AY373335, số máy: 5C63373389 không có giấy chứng nhận đăng ký xe, không xác định được chủ sở hữu nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với Viện Kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 02/02/2021, tại khu vực trước cửa tiệm tóc Hồng N, địa chỉ đường P, đoạn qua khu phố 9, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Tuấn H đã lén lút thực hiện hành vi lấy trộm 01(một) xe mô tô hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số 61B1-584.27, trị giá 18.000.000 đồng của bị hại Trần Văn E và bỏ chạy thì bị bắt quả tang. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện

hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản đã được thu hồi và giao trả cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01(một) cây đoản bằng kim loại là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01(một) xe mô tô hai bánh đã qua sử dụng, hiệu Yamaha Sirius, biển số 52K2-2051, màu trắng đen, số khung: RLCS5C630AY373335, số máy: 5C63373389 không có giấy chứng nhận đăng ký xe, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã đăng thông báo tìm kiếm chủ sở hữu, nhưng không xác định được chủ sở hữu và là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn H 01(một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 02 năm 2021 đến ngày 07 tháng 9 năm 2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

3. Về biện pháp tư pháp:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01(một) cây đoản bằng kim loại.

3.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01(một) xe mô tô hai bánh đã qua sử dụng, hiệu Yamaha Sirius, biển số 52K2-2051, màu trắng đen, số khung: RLCS5C630AY373335, số máy: 5C63373389.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 113.21 ngày 27.5.2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Nga